

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày 18-11-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ứng Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Xuân
2. Bà Mùa Thị Mỹ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-ST ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng A T, tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1978 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú tại: Xóm P, xã P, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sùng A L (Đã chết), con bà Giàng Y M; bị cáo có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Sùng A N, sinh năm 1990

Nơi cư trú tại: Xóm P, xã P, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 02/6/2022 tại Bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Sùng A T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nilon màu xanh, trong đó túi thứ nhất có chứa 197 viên nén màu hồng, hình trụ tròn; túi thứ 2 có chứa 157 viên nén hình trụ tròn, màu hồng do Sùng A T tự giác giao nộp; 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Future 125, màu sơn đỏ - đen, BKS 28 M1-117.31; 01 CMND số 113056996 mang tên Sùng A T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Sùng A T. Dùng cân điện tử cân tách bì lần lượt 02 túi nilon màu xanh; túi màu xanh thứ nhất chứa 197 viên nén màu hồng cân tịnh được khối lượng 18,31g, trích 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,46g làm mẫu giám định ký hiệu A, còn lại 192 viên có khối lượng 17,85 gam ký hiệu A1 nhập kho vật chứng; túi thứ hai chứa 157 viên nén màu hồng cân được khối lượng 15,65g, trích 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,53 g làm mẫu giám định ký hiệu B, còn lại 152 viên có khối lượng 15,12 g ký hiệu B1 nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định, số: 958/KLMT ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 18,31 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 15,65 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 33,96 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng A T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 01/6/2022, Sùng A T mang theo số tiền 2.000.000đ một mình điều khiển xe máy BKS 28M1-117.31 của anh Sùng A N đi từ nhà tại Bản P, xã P, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình theo đường QL6A hướng Hà Nội- Sơn La để đi đến xã Lóng Phiêng, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi T đến khu vực cầu Tô Buông, thuộc bản Tô Buông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông đang đi bộ một mình, T tiến lại gần và hỏi người phụ nữ dân tộc Mông có

Methamphetamine bán không? Người phụ nữ dân tộc Mông trả lời có và hỏi T muốn mua bao nhiêu tiền. T nói muốn mua 2.000.000đ, người phụ nữ dân tộc Mông nói T ngồi chờ ở đó, rồi một mình đi vào lối đường mòn đi vào rừng. Khoảng 10 phút sau, người phụ nữ quay lại chỗ T đưa cho T 02 túi nilon màu xanh, T đưa 2.000.000đ cho người phụ nữ đồng thời mở 02 túi nilon ra kiểm tra thấy bên trong mỗi túi có các viên Methamphetamine, T gói lại cất giấu vào cốp xe BKS 28M1- 117.31 sau đó T lên xe và điều khiển xe máy quay về theo đường cũ. Khi về đến địa phận Km 08+700 QL 6C thuộc địa phận bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSYC ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Sùng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng A T từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Sùng A T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 02/6/2022 tại bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong gồm có: 01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 17,85 gam, 01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu B1 có khối lượng 15,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 113056996 mang tên Sùng A T; trả lại cho anh Sùng A N 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát: 28M1-117.31, xe đã sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A N dù Tòa án đã triệu tập hai lần, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt Sùng A N theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, bị cáo T đã mua trái phép 33,96 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã cất giấu vào cốp xe máy BKS 28M1- 117.31 rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi đi đến bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 33,96 gam Methamphetamine của bị cáo Sùng A T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Sùng A T là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: “01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 17,85 gam, 01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu B1 có khối lượng 15,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát: 28M1-117.31, xe đã sử dụng quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định chiếc xe máy nói trên là của anh Sùng A N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của anh N thực hiện hành vi phạm tội anh N không biết, anh N đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho anh N là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 113056996 mang tên Sùng A T, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Duy, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe máy nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sùng A T 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2022 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Sùng A T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 02/6/2022 tại bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 09 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2022. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự( PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 17,85 gam, 01 túi nilon màu xanh chứa mẫu ký hiệu B1 có khối lượng 15,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 113056996 mang tên Sùng A T.

Trả lại cho anh Sùng A N 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát: 28M1-117.31, xe đã sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2022), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ứng Văn Cường**